

Bản án số: 120/2024/HS-PT
Ngày: 09-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**
Ông **Đinh Phước Hòa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 09-4-2024, từ điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLPT-HS ngày 03-01-2024 đối với Nguyễn Thị H và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố E, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở: Số C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); chồng là Đỗ Tiến T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị ngày 22-3-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Võ Trường C, sinh năm 1998, tại Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Số C N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Trường T1 (đã chết) và bà Trần Thị H1, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 238/2017/HSPT ngày 29-11-2017, Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tổng hợp hình phạt của hai tội buộc

bị cáo phải chấp hành chung là 04 năm tù (chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 25-4-2020).

Bị cáo bị bắt ngày 22-3-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Hà Văn M, sinh năm 2004, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Số C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông (không xác định được cha), con bà Hà Thị D, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 29-3-2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Nguyễn Thị H và Võ Trường C:

Luật sư Trần Viết T2 - Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ văn phòng: Số A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Hà Văn M:

Luật sư Trần Thị Bích T3 - Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ văn phòng: Số A H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Vụ án còn có 07 bị cáo khác, nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị; có 11 bị hại và có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H ký hợp đồng thuê quán K tại số A Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để kinh doanh Karaoke. Khi khách có nhu cầu sẽ liên hệ với H để gọi các nhân viên nữ đến phục vụ việc hát của khách và trả H với từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/nhân viên cho 02 giờ phục vụ, nếu quá thời gian thì khách phải trả thêm tiền. Do thấy thu nhập cao, H đã tuyển nhiều nhân viên nữ và quản lý họ để làm công việc này. H thuê lại căn nhà tại số C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm nơi cho các nhân viên ăn ở, sinh hoạt. Thời gian đầu, do có ít nhân viên nên H tự quản lý, đưa nhân viên đi làm khi khách có nhu cầu. Khi thấy nhu cầu của khách cần ngày càng nhiều, thì H muốn tìm thêm nhân viên nữ về làm cho mình. Để tuyển dụng nhân viên nữ, H sử dụng nhiều hình thức, như nhờ người đăng tin trên Facebook với nội dung: “*Tuyển nhân viên nữ phục vụ khu vực thành phố B công việc chọn bài hát, rót bia, hát cùng khách lành mạnh, cần gấp, môi giới giới thiệu sẽ có tiền, không mại dâm, không vi phạm pháp luật, độ tuổi từ 18 đến 25, lương tháng trung bình từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng tùy thuộc vào năng lực của bản thân, công việc không ép buộc, khỏe làm, mệt nghỉ, có chỗ ăn ở sạch sẽ*”. Ngoài ra,

H còn liên hệ với một số đối tượng để tuyển dụng người cho H, H sẽ trả tiền công cho họ từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng/người. Khi số nhân viên nữ làm việc cho H ngày càng nhiều, một mình H không thể làm hết công việc quản lý và đưa nhân viên đi làm, chờ nhân viên làm xong để đón về, thì H đã tuyển một số người phụ giúp gồm có Nguyễn Văn L1, Võ Trường C, Hà Văn M và Phùng Minh S. H giao cho những người này làm công việc phụ giúp H tuyển người, đưa đón nhân viên nữ đi làm, chờ nhân viên làm xong đón về, quản lý nhân viên không để họ bỏ trốn trong quá trình nhân viên đi làm cũng như trong ăn ở, sinh hoạt tại nhà số C Đ, phường T, thành phố B. Theo nội dung H trao đổi để L1 làm việc với nhân viên, thì công việc của họ là hát Karaoke và nhậu với khách, mỗi lượt được trả công từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, ăn ở tại chỗ, H lo chi phí ăn ở sinh hoạt, khi đi làm sẽ có người đưa đón, tiền làm về sẽ nộp lại cho L1, L1 thống kê để cuối ngày nộp lại cho H, cuối tháng H cộng sổ chia theo tỷ lệ H được hưởng 50%, nhân viên được hưởng 50%. Khi làm việc cho H, H trích một phần tiền thu nhập từ nhân viên nữ đi làm để trả công cho L1, C, M và S. Cụ thể: L1 được trả 8.000.000 đồng/tháng; C, M và S mỗi người được trả từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng, tùy vào tháng đó các nhân viên nữ đi làm được nhiều hay ít. Hàng ngày, khi có khách hát hoặc nhậu thì H sẽ thỏa thuận giá với khách, sau đó báo cho L1 để L1 phân công nhân viên nữ đi làm, ghi chép sổ theo dõi và bố trí C, M và S làm công việc đưa đón nhân viên đi làm. Khi làm về, số tiền nhân viên được khách trả công phải đưa lại hết cho L1, L1 tập hợp chuyển cho H, cuối tháng H sẽ cộng sổ trừ hết chi phí rồi trả công cho L1, C, M và S.

Trong thời gian từ năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, Nguyễn Thị H đã mua bán tổng cộng 11 người cụ thể:

- Mua của Nguyễn L2 cùng Nguyễn Ngọc Á 04 người:

Cuối năm 2022, H đã liên hệ với Nguyễn L2, sử dụng tài khoản Zalo có tên “Khánh Liêm”. Khi tìm được người, L2 sẽ gửi hình ảnh cho H, nếu thấy được, H sẽ báo cho L1 để L1 liên hệ với L2 nhận người, thống nhất nội dung công việc như H đã trao đổi với L1 từ trước. Khi L1 kiểm tra thấy được sẽ báo cho H, H sẽ thống nhất số tiền trả cho từng trường hợp với L2 rồi H sẽ bảo L1 chuyển tiền cho L2 qua số tài khoản 19036059542015 Ngân hàng T9. Sau đó, L2 rủ Nguyễn Ngọc Á cùng thực hiện việc mua bán người với mình, cụ thể:

Người thứ 1: Ngày 31-12-2022, L2 và Ảnh tuyển được Phạm Thị Ngọc H2 (sinh ngày 27-5-2005, trú tại 47/1/48 khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ) rồi bán cho H với giá 30.000.000 đồng.

Người thứ 2: Đầu tháng 02-2023, L2 tuyển được Điều Thị Thanh X (sinh ngày 31-5-2006, trú tại thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước) rồi cùng với Ảnh bán cho H với giá 22.000.000 đồng.

Người thứ 3: Đầu tháng 02-2023, L2 tuyển được Huỳnh Thị N (sinh năm 1999, trú tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre) rồi cùng với Ảnh bán cho H với giá 17.000.000 đồng.

Người thứ 4: Giữa tháng 02-2023, L2 tuyển được Nguyễn Thị Thúy A (sinh ngày 18-6-2008, trú tại ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) rồi cùng với Ảnh bán cho H với giá 25.000.000 đồng.

Tổng số tiền thoả thuận bán 04 người trên cho H là 94.000.000 đồng, nhưng H mới chuyển cho L2 92.500.000 đồng qua tài khoản Ngân hàng. Sau khi có tiền L2 chuyển cho Ảnh 1.300.000 đồng.

- Mua của Phan Anh T4, Bùi Hữu T5 03 người:

Khoảng tháng 6-2022, Phan Anh T4 trao đổi, bàn bạc với Bùi Hữu T5 về việc tìm kiếm, tuyển dụng các nhân viên nữ rồi bán cho Nguyễn Thị H lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, T4 và T5 đã tuyển dụng được Đoàn Hồ Ngọc T6 (sinh ngày 20-10-2005, trú tại tổ E, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Bùi Thị Thủy C1 (sinh ngày 07-6-2006, trú tại thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) và một người tên N1 (trú tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh). Đến khoảng tháng 8-2022, T4 cùng với T5 đưa T6, C1 và N1 vào thành phố B, tỉnh Đắk Lắk bán cho H với tổng số tiền 10.000.000 đồng. T4 chia cho T5 1.500.000 đồng, còn lại 8.500.000 đồng T4 trả tiền xe và tiêu xài cá nhân.

- Mua của Đinh Thị Phương T7 01 người:

Ngày 16-12-2022, Đinh Thị Phương T7 tuyển được Riêu Thị D1 (sinh ngày 23-01-2007, trú tại thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Đến ngày 17-12-2022, T7 bán D1 cho H với giá 5.000.000 đồng và được H cho thêm 500.000 đồng tiền xe.

- Mua của đối tượng tên T8 (chưa xác định được nhân thân) 01 người:

Khoảng tháng 12-2022, T8 tuyển được Mai Thị Sa Đ (sinh ngày 01-9-2007, trú tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) rồi bán cho H với giá 40.000.000 đồng.

- Mua của 02 đối tượng (không xác định được nhân thân) 01 người:

Khoảng tháng 10-2022, H mua từ 02 người đàn ông (không xác định được nhân thân) một người là H'Nga Byă (sinh năm 2000, trú tại buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk), với giá 35.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình làm việc cho Nguyễn Thị H, thì khoảng tháng 02-2023, Võ Trường C đã tuyển được Nguyễn Hoàng Gia M1 (sinh năm 2003, trú tại Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) và được H trả công 4.000.000 đồng, nhưng C mới lấy 3.000.000 đồng; khoảng tháng 01-2023, Hà Văn M tuyển được Trần Thị Ly N2 (sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố C, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum) và được H trả công số tiền 4.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Riêu Thị D1 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn L1 và Đinh Thị Phương T7 bồi thường 5.000.000 đồng. Gia đình T7 đã bồi thường 1.700.000 đồng.

Các bị hại Điều Thị Thanh X, Bùi Thị Thủy C1, Trần Thị Ly N2, Huỳnh Thị N và Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Các bị hại Đoàn Hồ Ngọc T6, Nguyễn Hoàng Gia M1, Phạm Thị Ngọc H2, Mai Thị Sa Đ và H' Nga Byă không có mặt tại nơi cư trú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 28-11-2023, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm a khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị H 15 (**mười lăm**) năm tù về tội “Mua bán người” và tù **Chung thân** về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là tù **Chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-3-2023.

2. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm a khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Võ Trường C 12 (**mười hai**) năm tù về tội “Mua bán người” và 18 (**mười tám**) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 30 (**ba mươi**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-3-2023.

3. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm a khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hà Văn M 12 (**mười hai**) năm tù về tội “Mua bán người” và 18 (**mười tám**) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 30 (**ba mươi**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Văn L1, Phùng Minh S, Nguyễn L2, Nguyễn Ngọc A, Phan Anh T4, Bùi Hữu T5, Đinh Thị Phương T7; quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04-12-2023, Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm hình phạt.
- Ngày 06-12-2023, Võ Trường C kháng cáo xin giảm hình phạt.
- Ngày 08-12-2023, Hà Văn M kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo bản án. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Trường C và Hà Văn M.

- Giữ nguyên hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với các bị cáo.

Các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh (Đối với các bị cáo kháng cáo):

Do có nhu cầu cần nhiều phụ nữ để phục vụ cho việc hát Karaoke với khách hoặc đi nhậu cùng khách, Nguyễn Thị H đã tuyển dụng Võ Trường Công, Hà Văn M và nhiều đối tượng khác phụ giúp H trong việc mua bán người. Trong thời gian từ năm 2022 đến tháng 3-2023, các bị cáo đã mua bán được 11 người; trong đó, có 03 người tính đến thời điểm bị mua bán chưa đủ 16 tuổi. Với hành vi phạm tội như đã nêu, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết án các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Trường C và Hà Văn M về tội “Mua bán người” theo Điều 150 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” theo Điều 151 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Các bị cáo có đủ nhận thức để điều khiển được hành vi; biết rõ quyền tự do, sức khỏe và tính mạng của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời bất chính, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo đã lợi dụng sự non nớt, thiếu hiểu biết của các bị hại đều là những người mới qua tuổi thành niên và đặc biệt trong nhóm bị hại này có 03 người dưới 16 tuổi, coi họ như một món hàng để trao đổi mua bán. Với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng này, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc; việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo lấy đó làm bài học mà cải tạo, sửa chữa là điều cần thiết. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng phạm tội, nhưng tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo khác nhau, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Nguyễn Thị H:

Bị cáo là chủ mưu, trực tiếp bàn bạc, lôi kéo Nguyễn Văn L1, Võ Trường C, Hà Văn M và một số đối tượng khác phụ giúp tuyển dụng nhân viên nữ và quản lý họ để buộc họ lao động theo chỉ đạo của mình, nhằm thu lợi bất chính. Với tính chất nguy hiểm của hành vi và vai trò như đã nêu, thì mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

- Đối với Hà Văn M và Võ Trường C:

Các bị cáo biết rõ Nguyễn Thị H mua người về để buộc họ lao động theo chỉ đạo của H, nhưng vì động cơ cá nhân, các bị cáo đã đồng ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo được H phân công công việc, cũng như hỗ trợ H thực hiện các công việc hàng ngày. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đồng phạm với Nguyễn Thị H, với vai trò là người giúp sức, nên cũng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả và được các bị hại xin giảm hình phạt; đã nộp lại tiền thu lợi bất chính; nhân thân các bị cáo mới lần đầu phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Mặc dù, các bị hại là đối tượng bị mua bán, nhưng họ chỉ phải phục vụ tại nhà hàng để ăn nhậu với khách hoặc đi hát Karaoke với khách tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (không có yếu tố đưa ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), được các bị cáo lo chi phí ăn ở, phục vụ phương tiện đi lại, được trả tiền công phù hợp với sức lao động của mình, không bị đánh đập, cưỡng ép lao động hoặc bị lạm dụng tình dục, nên tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Võ Trường C và Hà Văn M không trực tiếp tham gia mua bán người, mà chỉ làm theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thị H như đưa đón nhân viên nữ đi làm, chờ nhân viên làm xong đón về, được H trả công từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng và chỉ làm được một thời gian ngắn thì bị bắt, nên là đồng phạm giúp sức với vai trò không đáng kể; do đó, khi quyết định hình phạt về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Trường C và Hà Văn M.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2023/HS-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Trường C và Hà Văn M.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm a khoản 3 Điều 151; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Thị H 15 (**mười lăm**) năm tù về tội “Mua bán người” và 20 (**hai mươi**) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”; tổng hợp hình phạt của hai tội,

buộc bị cáo phải chấp hành chung là 30 (**ba mươi**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-3-2023.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; a khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 (đối với tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”) và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Võ Trường C 12 (**mười hai**) năm tù về tội “Mua bán người” và 16 (**mười sáu**) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 28 (**hai tám**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-3-2023.

2.3. Áp dụng điểm đ khoản 3 Điều 150; điểm a khoản 3 Điều 151; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 (đối với tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”) và điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

- Hà Văn M 12 (**mười hai**) năm tù về tội “Mua bán người” và 16 (**mười sáu**) năm tù về tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”; tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 28 (**hai tám**) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-3-2023.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Võ Trường C và Hà Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk (04 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP và LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường